TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Tuấn Kiệt**.

Bà **Khưu Liên Dung**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Mai Chí Nguyện** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 4 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Thị T (Tên gọi khác: Chín). Sinh năm: 1980. Tại Bạc Liêu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn H (chết) và bà Huỳnh Thị E (chết); có 06 người con trong đó có 02 người con dưới 36 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 12/02/2019, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bạc Liêu bắt quả tang Đỗ Thị T có hành vi ghi số đề tại nhà số A thuộc khóm N, phường N, thành phố B nên tiến hành tạm giữ trên người của T tiền Việt Nam 1.920.000 đồng; 01 cây viết mực màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu vàng nhạt; 01 quyển tập học sinh có ghi dòng chữ TIE Stationery LEOPARD, giữa quyển tập có 03 trang giấy có ghi hệ thống các con số đánh số thứ tự 1, 2, 3.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Đỗ Thị T thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến ngày 12/02/2019 tại nhà riêng số số A thuộc khóm N,

phường N, thành phố B, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam, bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi ghi số đề trực tiếp thắng thua bằng tiền với người đặt số nhằm thu lợi bất chính.

Hình thức ghi số đề là: số đầu, số đuôi, số lô 02 số, số đá 02 số; tỷ lệ thắng thua số đầu, số đuôi, số lô 02 số đặt 01 trúng 80 lần, số đá 02 số đặt 01 trúng 650 lần. Cách thức ghi số đề là người chơi trực tiếp đến gặp T đọc những con số cần đặt và số tiền cần đặt, hoặc gọi điện, nhắn tin vào số thuê bao 0813xxy152 để đặt số, sau đó Trang tổng hợp ghi vào tờ phơi, đến khi có kết quả xổ số sẽ đối chiếu số trúng để tính thắng thua với người chơi. Đối với số đầu, số đuôi thu tiền bằng số tiền đặt; số lô 02 số thu tiền gấp 15 lần số tiền đặt; số đá 02 số thu tiền gấp 30 lần số tiền đặt.

Kết quả đối chiếu các phơi đề, căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể như sau:

- Tờ phơi số 1 ghi vào ngày 12/02/2019 dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu, kết quả cộng phơi số đề là 3.862.000 đồng, phát hiện trước khi có kết quả xổ số nên không đối chiếu số trúng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.862.000 đồng. Đối với con số đặt và số tiền đặt trên tin nhắn điện thoại thể hiện tại tin nhắn số 1, Trang đã chép ra ghi vào tờ phơi số 1.

- Tờ phơi số 2 không nhớ rõ ngày ghi và dựa theo kết quả xổ số đài nào nên không đối chiếu số trúng, kết quả cộng phơi số đề là 1.694.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.694.000 đồng.

- Tờ phơi số 3 ghi vào ngày 11/02/2019 dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Cà Mau, kết quả cộng phơi số đề là 3.609.000 đồng, đối chiếu số trúng là 5.680.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.289.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 40/GĐ-2019 ngày 12/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định các tờ phơi số 1, 2, 3 do Đỗ Thị T viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 3/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố Đỗ Thị T về tội "*Đánh bạc*", quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội "*Đánh bạc*"; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 02 tháng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà

nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Itel loại cảm ứng màu vàng nhạt. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: sim số 0813xxy152; 01 cây viết mực màu đỏ. Đối với 01 quyển tập học sinh có ghi dòng chữ TIE Stationery LEOPARD là chứng cứ trực tiếp được lưu tại hồ sơ vụ án.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xác định bị cáo không đăng kí kết hôn, bản thân bị cáo phải lao động để nuôi 05 người con dưới 18 tuổi nên để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo và chăm sóc con, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo về thời gian , địa điểm, số tiền và cách thức, tỷ lệ thắng thua phù hợp với nhau; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập trong giai đoạn điều tra và thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Ngày 11/02/2019 tại nhà số số A thuộc khóm N, phường N, thành phố B, Đỗ Thị T đã có hành vi lợi dụng kết quả xổ số kiết thiết của đài Cà Mau để đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền với nhiều người khác, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc dựa theo kết quả mở thưởng ngày 11/02/2019 của đài Cà Mau là 9.289.000 đồng.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của Đỗ Thị T đã phạm vào tội *"Đánh bạc",* quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự nên việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên áp dụng tình tiết

giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 03 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt; không tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có 06 người con trong đó có 02 người con dưới 36 tháng tuổi,03 người con dưới 18 tuổi. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo đủ điều kiện cho hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, cải tạo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel loại cảm ứng màu vàng nhạt.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0813xxy152; 01 cây viết mực màu đỏ.

Đối với 01 quyển tập học sinh có ghi dòng chữ TIE Stationery LEOPARD là chứng cứ trực tiếp được lưu tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lí.

Đối với các vật chứng khác không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thành phố Bạc Liêu đã xử lý xong.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

[7] Các nội dung khác:

Những lần đánh bạc của Đỗ Thị T tại tờ phơi số 1, tờ phơi số 2, việc đánh bạc của Lý Thị H, Lê Bá S, Đỗ Thị Thu G và Phạm Thị E chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với những người tham gia đặt số khác không rõ nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không làm việc được.

Như đã nhận định, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T (Tên gọi khác: Chín) phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T (Tên gọi khác: Chín) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 7 năm 2019).

Giao bị cáo Đỗ Thị T (Tên gọi khác: Chín) cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu vàng nhạt, loại cảm ứng có màn hình bị nứt.

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 0813xxy152; 01 cây viết mực màu đỏ.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 7/5/2019.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tăng Trần Quỳnh Phương

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án Tp Bạc Liêu;
-UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.